Tổng hợp thị trường — Thứ Ba, 03/11/2026

CHƯA CÓ ĐIỂM SÁNG

Shinhan Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 03/11/2026 tại 1,699.62 điểm (-0.65%), chủ yếu do VIC kéo giảm trong khi 12/19 nhóm ngành tăng điểm, thanh khoản toàn thị trường đạt 13,807 tỷ VND. Tài nguyên Cơ bản dẫn dắt nhóm ngành tăng (+3.31%), trong khi chỉ số lùi về cận dưới của vùng hỗ trợ 1,700 – 1,780. Khối ngoại bán ròng 502 tỷ VND, tập trung tại MBB, VCB và VIC. Ngược chiều thì HPG, SHB và VHM được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,700 – kháng cự 1,780 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,699.62	-0.65%	-2.19%	+5.11%	11.41x	1.86x	8,253,765
VN30 Index	1,815.60	+0.12%	-3.22%	-2.26%	9.68x	1.85x	6,308,611
VN Midcap	1,787.49	+0.21%	-1.22%	-21.54%	11.32x	1.06x	1,248,474
VN Smallcap	1,204.82	+0.05%	-1.39%	-20.98%	11.08x	0.74x	284,644
HNX Index	251.42	+0.35%	-5.75%	-2.99%	12.69x	1.40x	395,911
UpCom	122.05	+0.08%	-3.08%	+6.47%	N/A	1.55x	644,227

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

13,807 tỷ VND

Khối lượng: 681 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ	KHÁNG CỰ
1,700	1,780

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỠ

HPG	+4.17%
STB	+2.30%
HVN	+3.70%
CTG	+1.01%
GVR	+1.72%
MSB	+2.86%
MBB	+0.80%
OCB	+4.43%
VIB	+2.21%
SSI	+1.59%

TOP 10 KÉO GIẢM

VIC	-3.31%
BSR	-2.95%
GAS	-2.08%
VPB	-1.62%
BVH	-5.88%
BID	-0.94%
VCB	-0.19%
VHM	-0.16%
HDB	-0.46%
GMD	-1.97%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX



HIỆN TẠI	CAO NHẤT 1 NĂM	THẤP NHẤT 1 NĂM	TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
1,699.62	1,927.94	1,580.54	-5.0%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)



HIỆN TẠI	TB 5 NĂM	CAO NHẤT 5 NĂM	THẤP NHẤT 5 NĂM
11.41x	15.24x	20.43x	11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường tiếp tục giảm xuống cận dưới của vùng hỗ trợ 1,700 – 1,780, tuy nhiên chủ yếu do VIC đóng góp vào đà giảm. Các nhóm ngành đang phục hồi tương đối tốt sau nhịp giảm mạnh phiên trước. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ tích lũy lại tại vùng 1,700 vì đây là vùng hỗ trợ tương đối tốt.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (20%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm, khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (65%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,700 – 1,780, khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (15%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn vẫn nên thận trọng, tuy nhiên vẫn có cơ hội tại nhiều nhóm đang hút tiền như xuất khẩu, bất động sản, bất động sản khu công nghiệp và bán lẻ. Nhà đầu tư ngại rủi ro nên ưu tiên nhóm beta thấp, chi trả cổ tức cao, nợ vay thấp.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 03/11/2026

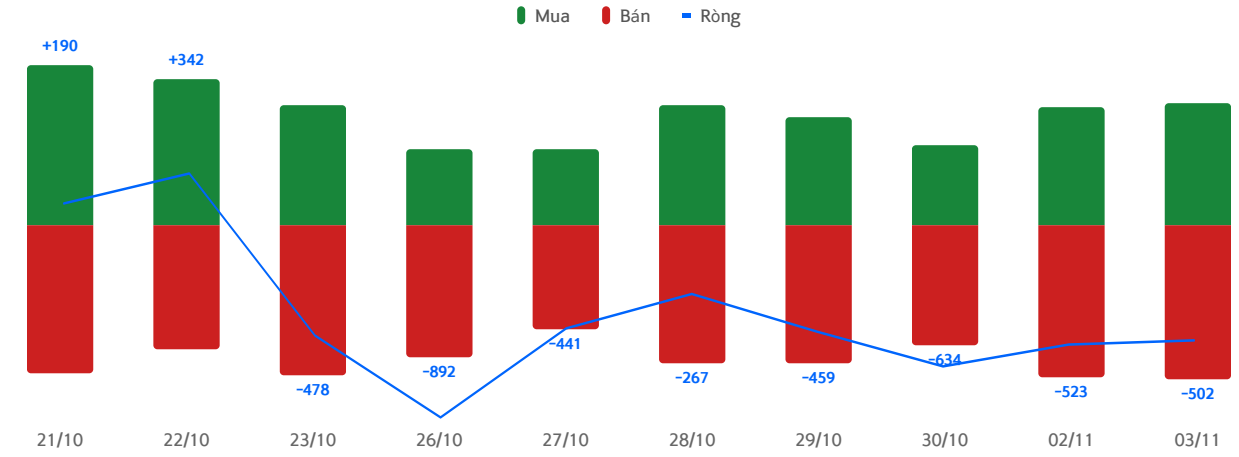
Bán ròng 502 tỷ VND

MTD	YTD	1 NĂM (1Y)
02/11 – 03/11/2026 · 2 phiên	05/01 – 03/11/2026 · 206 phiên	04/11/2025 – 03/11/2026 · 248 phiên
-1,026 tỷ	**-122,931 tỷ**	**-127,282 tỷ**
Mua: 3,796 · Bán: 4,822 tỷ VND	Mua: 561,762 · Bán: 684,693 tỷ VND	Mua: 680,408 · Bán: 807,689 tỷ VND

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
MBB	-254.9
VCB	-219.1
VIC	-114.5
FUEKIV30	-99.0
GMD	-74.2
BID	-65.3
SSI	-54.9
HDB	-51.1
PNJ	-49.3
KDH	-45.6

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
HPG	+227.2
SHB	+125.4
VHM	+119.1
TCB	+103.9
VIB	+47.5
MSN	+29.5
MSB	+27.2
CTG	+22.8
TPB	+10.4
HVN	+10.0

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 03/11/2026

Tài nguyên Cơ bản	+228.7
Thực phẩm và đồ uống	+42.3
Hóa chất	+5.1
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+3.1
Bảo hiểm	+2.9
Ô tô và phụ tùng	+0.9
Viễn thông	+0.0
Truyền thông	-0.1
Dầu khí	-0.5
Y tế	-0.6
Xây dựng và Vật liệu	-2.6
Bán lẻ	-7.5
Du lịch và Giải trí	-32.9
Bất động sản	-34.9
Công nghệ Thông tin	-37.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	-50.4
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-129.1
Dịch vụ tài chính	-204.4
Ngân hàng	-285.2

ETF

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 03/11/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	32,710	-0.7%	-4.3%	-9.4%	384,200	12.527
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,970	+2.5%	0.0%	-1.6%	5,000	0.139
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,100	-0.7%	-3.3%	-10.7%	20,300	0.554
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	30,700	-0.3%	-6.0%	-19.8%	146,100	4.474
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,040	+0.3%	-2.2%	-5.8%	52,200	1.244
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,200	-0.2%	-3.3%	-9.0%	27,800	0.638
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,480	+0.1%	-3.3%	-9.4%	4,100	0.091
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,670	-0.4%	+1.2%	+1.8%	1,100	0.014
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,460	-3.3%	-3.0%	-9.5%	13,700	0.171
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,270	+0.2%	0.0%	-23.9%	19,800	0.220
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,030	+2.8%	-1.1%	-8.8%	7,200	0.109
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,000	-0.7%	-5.8%	-20.3%	800	0.010
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,560	+3.0%	+3.7%	+8.1%	1,800	0.028
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,250	+0.5%	-5.9%	-21.8%	98,100	1.094
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,900	0.0%	-8.3%	-8.4%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,450	-0.5%	-2.7%	-7.2%	8,700	0.117
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,890	0.0%	-1.3%	-16.2%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,500	0.0%	-0.9%	n.a	800	0.008
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,850	+3.9%	+2.2%	n.a	300	0.004
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	8,760	-0.5%	-6.3%	n.a	8,300	0.073

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,643,397.1	+118.1	+25.9	-1.5%	18.6	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	188,271.2	0.0	+60.2	-3.6%	25.9	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	574,787.9	-64.4	+83.1	-10.0%	25.2	1.0	2.1	7.7	1.2	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	9,943,728.4	-112.8	-120.1	-21.1%	21.7	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-6.8%	20.5	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	243,753.5	0.0	+16.8	-3.2%	22.4	0.7	2.5	9.4	1.8	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	496,089.2	0.0	-56.9	-0.5%	21.4	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	-2.5%	51.0	0.8	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,197,079.8	-60.9	-123.8	-1.0%	24.9	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	263,201.4	+1.2	+3.5	-22.3%	27.9	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	160,227.0	-1.7	-65.4	-7.0%	30.6	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	174,550.7	-1.4	-25.9	-20.5%	23.0	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	+5.1%	42.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	66,058.0	+1.2	+3.7	-21.9%	25.5	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-15.4%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-5.5%	23.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-16.2%	18.0	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Tài nguyên Cơ bản	+3.3%	+2.5%	+7.1%	+1.0%	16.0x	1.4x	319,881
Viễn thông	+1.4%	-3.8%	-23.1%	+0.7%	4.8x	0.7x	976
Hóa chất	+1.0%	-7.8%	-2.0%	+0.9%	13.3x	1.5x	205,170
Du lịch và Giải trí	+0.7%	+8.4%	-11.7%	+1.0%	30.7x	4.3x	343,199
Dịch vụ tài chính	+0.5%	-2.3%	-11.9%	+1.1%	13.5x	1.6x	489,182
Công nghệ Thông tin	+0.4%	-17.4%	-40.8%	+0.5%	10.2x	2.1x	108,016
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+0.3%	-4.7%	-11.1%	+0.9%	11.4x	1.9x	311,539
Bán lẻ	+0.2%	-2.3%	-7.2%	+1.0%	15.7x	3.7x	254,682
Y tế	+0.2%	-3.2%	-14.1%	+0.9%	14.1x	1.4x	61,150
Truyền thông	+0.2%	+2.7%	+22.7%	+1.2%	52.5x	2.5x	23,594
Ngân hàng	+0.2%	-4.2%	-4.0%	+0.9%	8.9x	1.4x	2,526,833
Thực phẩm và đồ uống	+0.1%	-2.6%	-12.6%	+1.3%	16.4x	2.6x	688,840
Ô tô và phụ tùng	-0.1%	-1.4%	-13.7%	+0.8%	6.0x	1.0x	30,767
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.1%	-5.1%	-33.7%	+0.7%	6.5x	0.9x	55,153
Xây dựng và Vật liệu	-0.2%	-1.3%	-1.6%	+0.9%	12.5x	1.3x	235,290
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.0%	-3.4%	-4.2%	+1.1%	12.3x	1.7x	413,230
Dầu khí	-1.8%	-10.6%	+25.9%	+1.3%	20.2x	2.0x	229,979
Bất động sản	-2.2%	-2.1%	+12.2%	+1.5%	26.3x	3.5x	2,837,736
Bảo hiểm	-3.3%	-12.5%	-6.6%	+1.0%	13.0x	1.5x	85,999

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành	% so với TB tuần	02/11	03/11	TB 1 tuần
Ô tô và phụ tùng	+45.8%	56.4	91.2	62.6
Tài nguyên Cơ bản	+7.9%	1,010.0	1,012.4	938.3
Ngân hàng	-8.5%	5,370.4	3,506.6	3,831.4
Dịch vụ tài chính	-10.7%	2,062.6	1,277.6	1,430.3
Bảo hiểm	-12.8%	76.6	63.8	73.2
Công nghệ Thông tin	-16.0%	647.7	480.1	571.8
Du lịch và Giải trí	-16.3%	243.8	206.4	246.4
Bất động sản	-17.7%	2,458.1	1,863.7	2,265.0
Xây dựng và Vật liệu	-23.5%	613.8	390.2	510.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	-27.8%	219.4	163.8	226.7
Y tế	-29.3%	54.0	28.8	40.7
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-29.5%	1,008.4	645.0	915.1
Dầu khí	-34.3%	571.7	324.9	494.7
Viễn thông	-34.8%	1.1	0.4	0.6
Hóa chất	-35.9%	523.4	219.5	342.4
Truyền thông	-38.6%	12.1	5.0	8.1
Thực phẩm và đồ uống	-38.7%	1,146.8	495.8	808.4
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-41.1%	296.0	137.3	232.8
Bán lẻ	-41.2%	657.9	297.2	505.0

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
HPG	Hòa Phát	21,250	**+4.17%**	**+1.19%**	**-9.84%**	**+48.4%**	**683.7**
MBB	MBBank	18,900	**+0.80%**	**-3.82%**	**-6.17%**	**+88.3%**	**384.8**
VCB	Vietcombank	53,500	**-0.19%**	**-4.63%**	**-6.18%**	**+40.1%**	**478.2**
SHB	SHB	10,450	**+0.48%**	**-3.24%**	**-35.15%**	**+39.8%**	**454.8**
KOS	Công ty KOSY	4,060	**-6.45%**	**-7.31%**	**-89.47%**	**+169.8%**	**170.8**

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
KOS	Công ty KOSY	4,060	**-6.45%**	**-7.31%**	**-89.47%**	**+125.7%**	**38,731.4**
KDH	Nhà Khang Điền	13,000	**-2.26%**	**-11.56%**	**-54.60%**	**+157.2%**	**12,112.8**
HII	An Tiến Industries	8,260	**-4.29%**	**-21.33%**	**+34.31%**	**+1113.0%**	**4,202.3**
MZG	Miza Corp	10,550	**+0.96%**	**-4.52%**	**-8.65%**	**+111.4%**	**2,056.4**
TRC	Cao su Tây Ninh	19,800	**-3.88%**	**-10.81%**	**+2.86%**	**+282.0%**	**858.6**

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
BSR, PLX, OIL	Lợi nhuận quý 3 của Bình Sơn đạt 8,969 tỷ VND, gấp 10 lần cùng kỳ. Petrolimex lãi 1,363 tỷ VND và PVOIL lãi 774 tỷ VND nhờ giá dầu Brent tăng 40% cùng sản lượng tiêu thụ nội địa tăng mạnh.
HPG	Hòa Phát đạt doanh thu 170,274 tỷ VND và lợi nhuận sau thuế 23,746 tỷ VND trong 9 tháng đầu năm 2026. Tập đoàn đang đối mặt bài toán cân đối nguồn vốn khi mở rộng sang các dự án đô thị và hạ tầng quy mô lớn.
BID	9 tháng đầu năm 2026, BIDV đạt lợi nhuận trước thuế 28,483 tỷ VND, tăng 20.5% so với cùng kỳ. Tổng tài sản ngân hàng đạt gần 3.5 triệu tỷ VND, tăng 4.9% so với cuối năm 2025.
FPT	Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 211 triệu cổ phiếu FPT trị giá 16,500 tỷ VND từ đầu năm đến cuối tháng 10. Nguyên nhân do lo ngại sự phát triển của AI làm giảm nhu cầu nhân lực gia công phần mềm.
PNJ	PNJ ghi nhận lỗ sau thuế quý 3/2026 gần 258 tỷ VND do áp lực từ chính sách thu đổi hàng hóa. Doanh thu thuần đạt 6,994.69 tỷ VND, giảm 14% so với cùng kỳ và biên lợi nhuận gộp giảm còn 8.71%.
NVL	Novaland ghi nhận lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2026 đạt 2,874 tỷ VND nhờ chuyển nhượng bất động sản. Tuy nhiên doanh nghiệp vẫn đối mặt áp lực dòng tiền kinh doanh âm 5,364 tỷ VND và 5,241 tỷ VND lãi vay quá hạn.
VIC	Dự án đường sắt tốc độ cao VinSpeed (5.4 tỷ USD, qua 4 tỉnh, thành) đã hoàn thành 237 cọc khoan nhồi và thi công 45 trụ cầu. Quảng Ninh đã bàn giao 226.88ha mặt bằng, tương đương 82% diện tích cần thu hồi, để đảm bảo mục tiêu khai thác từ năm 2029.
VPB	Từ ngày 3/11/2026, VPBank chính thức giao dịch bổ sung hơn 2.066 tỷ cổ phiếu trả cổ tức. Sự kiện này nâng tổng vốn điều lệ của ngân hàng lên 100,000 tỷ VND.
VHM	Liên danh gồm 5 doanh nghiệp được chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị Bắc Thăng Long Urban City với tổng vốn 99,788 tỷ VND. Dự án quy mô 465.45 ha dự kiến thực hiện từ năm 2026 đến năm 2032.
MSB	MSB được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chào bán 936 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10,000 VND/cổ phiếu. Đợt phát hành dự kiến thực hiện trong quý 4/2026, nhằm nâng vốn điều lệ lên 46,800 tỷ VND.

Số liệu vĩ mô

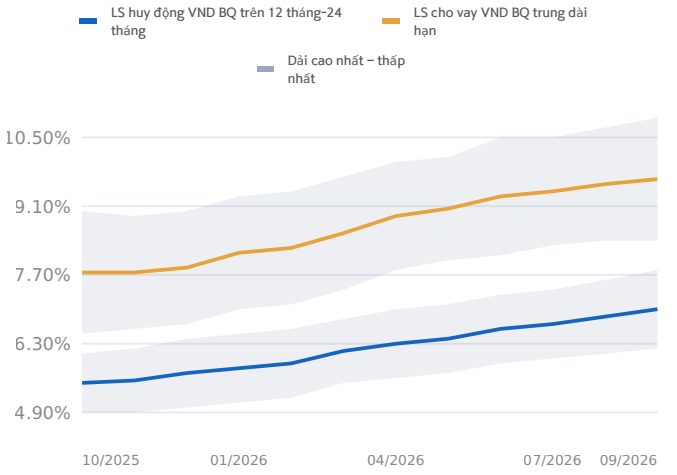
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	101.78	+0.0%	-0.5%	-0.2%	+1.9%	+3.5%	+1.9%
USD/JPY	158.13	+0.1%	+0.1%	+0.1%	+0.6%	+0.9%	+2.5%
USD/CNY	6.6715	+0.3%	+0.1%	-0.5%	-1.2%	-4.5%	-6.3%
KRW/USD	1,343.95	-0.1%	+1.3%	+0.1%	-6.1%	-6.7%	-6.1%
EUR/USD	0.8935	-0.0%	-0.6%	+0.3%	+2.8%	+4.9%	+2.9%
USD/VND	25,762.00	-0.1%	-0.3%	-0.9%	-2.0%	-2.0%	-2.1%

HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	97.75	+1.3%	-2.2%	+7.3%	+21.7%	+70.2%	+60.1%
Xăng	295.12	+1.8%	-5.9%	-10.9%	-0.5%	+73.1%	+54.0%
Khí đốt	2.8920	+1.3%	+7.2%	-4.7%	+4.0%	-21.5%	-32.2%
Coal	149.50	-1.9%	-0.2%	+0.4%	+14.9%	+39.1%	+43.5%
Vàng	3,909.21	-0.9%	-3.7%	-5.6%	-3.6%	-9.5%	-2.3%
Thép cuộn TQ	3,182.00	-0.2%	-0.6%	-3.5%	-1.8%	-2.7%	-4.6%

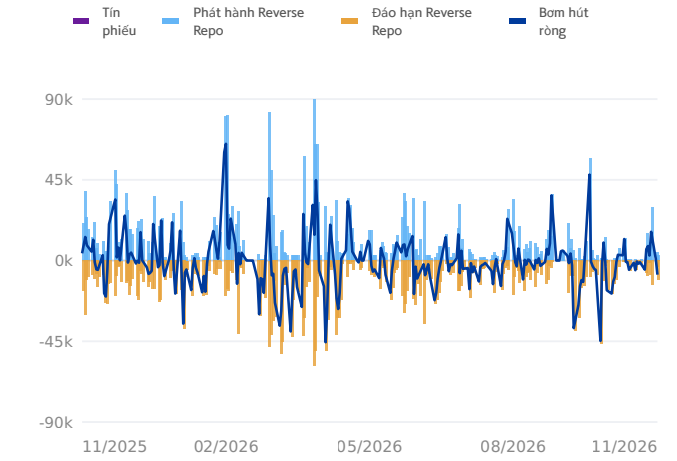
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



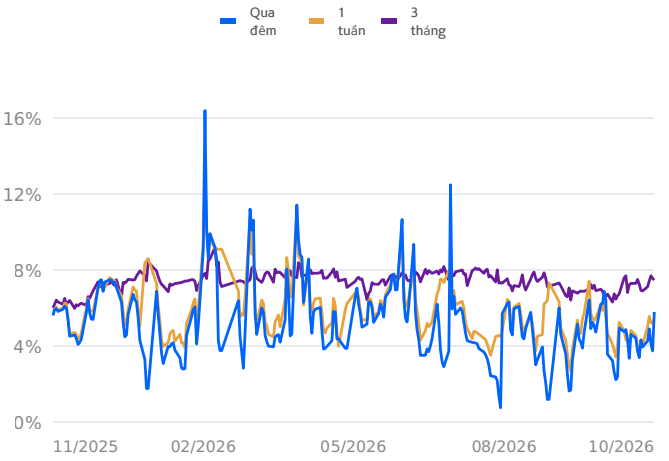
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.